TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC HÒA** TỈNH LONG AN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2024/LĐ-ST
Ngày 29 - 5 - 2024
V/v "Vô hiệu HĐLĐ & hủy sổ BHXH"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Cương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Chí Lin.

2. Bà Nguyễn Thị Rạt.

***Thư ký phiên tòa*:** Nguyễn Thị Lệ Quân -Thư ký Toà án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

***Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Văn Còn - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 68/2024/TLST - LĐ ngày 26 tháng 03 năm 2024 về việc *"Tranh chấp yêu cầu hủy hợp đồng lao động và điều chỉnh tên trên sổ bảo hiểm xã hội*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2024/QĐXXST - LĐ ngày 08 tháng 5 năm 2024 giữa:

- *Nguyên đơn:* Ông Trần Văn Đô L, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Ấp B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh L

Người đại diện theo ủy quyền nguyên đơn: Ông Nguyễn Trung Chánh, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Số 351, ấp Chánh, xã Đức Lập Thượng, huyện Đ, tỉnh L.

- *Bị đơn:* Công ty TNHH Shilla B. .

Địa chỉ: Ấp Ch, xã Đ, huyện Đ, tỉnh L.

Người đại diện theo pháp luật: Ông/Bà LEE JONG M, chức vụ: Giám đốc.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Ông Trần Văn Đô S, Sh năm 1996.

Địa chỉ: Ấp B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh L.

2/ Bảo hiểm xã hội tỉnh L.

Địa chỉ: Số 08 tuyến tránh, quốc lộ 1, phường 4, thành phố T, tỉnh L.

(Các đương sự đều xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 04 tháng 03 năm 2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Trần Văn Đô L do ông Nguyễn Trung Ch trình bày:

Từ tháng 12/2012 đến tháng 08/2017, ông vào làm công nhân tại công ty TNHH Giày Hùng Ngh địa chỉ tại ấp B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh L. Từ tháng 4/2018 đến tháng 9/2018, ông làm việc tại Công ty TNHH Ihoa V địa chỉ tại ấp Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh L. Khi làm việc tại hai công ty này, ông có tham gia bảo hiểm với số bảo hiểm 8012085673.

Do bản thân không am hiểu về pháp luật và muốn giúp đỡ ông S chưa đủ tuổi để xin vào công ty có thể đi làm tạo thu nhập lo cho gia đình nên ông cho ông S mượn giấy CMND để ông S đi làm tại công ty TNHH Shilla Bags Internatinonal tại ấp Ch, xã Đ, huyện Đ, tỉnh L trong khoảng thời gian từ tháng 05/2012 đến tháng 04/2013. Khi ông S mang tên ông Trần Văn Đô L làm việc tại công ty TNHH Shilla B thì ông S cũng tham gia bảo hiểm với số sổ bảo hiểm mang tên Trần Văn Đô L là 8012015996.

Việc ông cho ông S mượn CMND là không đúng quy định pháp luật và người thực hiện hợp đồng lao động với công ty TNHH Shilla Bags Internatonal không phải do bản thân ông thực hiện. Hiện nay tồn tại hai số sổ bảo hiểm là 8012085673 và 8012015996 cùng mang tên Trần Văn Đô L nên ông không thể thực hiện việc chốt sổ bảo hiểm được.

Do đó ông khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

1/ Vô hiệu hợp đồng lao động được kí kết giữa ông Trần Văn Đô L (do ông Trần Văn Đô S làm việc) với công ty TNHH Shilla B từ tháng 05/2012 đến tháng 4/2013.

2/ Điều chỉnh lại tên Trần Văn Đô L trên sổ bảo hiểm số 8012015996 thành tên Trần Văn Đô S.

Bị đơn Công ty TNHH Shilla B có văn bản trình bày:

Công ty đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn Đô L, cụ thể là đồng ý vô hiệu hợp đồng lao động giữa ông Trần Văn Đô L với Công ty TNHH Shilla B từ tháng 05/2012 đến tháng 04/2013. Đồng thời, phía Công ty không yêu cầu Cơ quan bảo hiểm xã hội hoàn trả lại tiền bảo hiểm mà Công ty đã đóng cho ông La.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Trần Văn Đô S có văn bản trình bày: Từ tháng 05/2012 đến tháng 04/2013, ông có mượn giấy chứng minh

nhân dân của ông Trần Văn Đô L để đi làm tại Công ty TNHH Shilla B và có tham gia bảo hiểm xã hội vào số sổ 8012015996. Nay ông đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đồng thời, ông không có yêu cầu về số tiền bảo hiểm đã đóng.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội tỉnh L trình bày: Căn cứ vào hồ sơ, dữ liệu quản lý thu, sổ, thẻ và chính sách BHXH, bảo hiểm y tế, BHTN, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, Bảo hiểm xã hội tỉnh L xác định Công ty TNHH Shilla B có tham gia bảo hiểm cho ông Trần Văn Đô L trong tháng 05/2012 đến tháng 04/2013 với số sổ bảo hiểm 8012015996.

Đối với trường hợp người lao động mượn hồ sơ của người khác để đi làm việc và tham gia BHXH là hành vi vi phạm nguyên tắc "trung thực" theo qui định tại khoản 1 Điều 15 của Bộ Luật Lao động và nghĩa vụ cung cấp thông tin khi giao kết hợp đồng lao động theo quy định tại khoản 2 Điều 16 của Bộ luật Lao động nên trường hợp này hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ; thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quan điểm kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Việc thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Về trình tự thủ tục đảm bảo theo quy định của tố tụng trong việc thu thập chứng cứ, xác minh. Toà án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ và quyền hạn. Các bên đương sự thực hiện đúng tố tụng về quyền và nghĩa vụ.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Văn Đô L về việc vô hiệu hợp đồng lao động giữa ông Trần Văn Đô L (do ông Trần Văn Đô S thực hiện) với Công ty TNHH Shilla B từ tháng 05/2012 đến tháng 04/2013; Điều chỉnh lại tên Trần Văn Đô L trên sổ bảo hiểm số 8012015996 thành tên Trần Văn Đô S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật cần giải quyết: Xét yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn Đô L nêu trên, Hội đồng xét xử thấy quan hệ pháp luật cần giải quyết trong vụ án là: "*Tranh chấp yêu cầu vô hiệu hợp đồng lao động và Hủy sổ bảo hiểm xã hội*" vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 32 Bộ luật tố tụng dân sự. Công ty TNHH Shilla B có trụ sở tại ấp Ch, xã Đ, huyện Đ, tỉnh L nên Tòa án nhân dân huyện Đ thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về tư cách tố tụng, thời hiệu và phạm vi giải quyết.

Ông Trần Văn Đô L người khởi kiện được xác định là nguyên đơn, Công ty TNHH Shilla B là người bị kiện được xác định tư cách là bị đơn. Ông Trần Văn Đô S và BHXH tỉnh L được xác định là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

Thời hiệu khởi kiện: Ông Trần Văn Đô L khởi kiện Công ty TNHH Shilla B vì cho rằng quyền lợi bị xâm phạm do hợp đồng giả tạo là còn trong thời hiệu khởi kiện; ông Trần Văn Đô L có quyền khởi kiện theo quy định Điều 186 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Chứng cứ, nghĩa vụ chứng minh và luật áp dụng.

Quá trình tố tụng: Chứng cứ ông Trần Văn Đô L có nộp sổ BHXH số 8012085673 và 8012015996; Sổ bảo hiểm xã hội.

Tòa án xét xử trên cơ sở chứng cứ do người khởi kiện cung cấp và chứng cứ do Tòa án thu thập khi thấy cần thiết theo quy định tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Về chứng cứ chứng minh cho lời trình bày các đương sự Tòa án đã thu thập đầy đủ.

Thời điểm phát Sh tranh chấp Bộ luật lao động 2019 và Bộ luật tố tụng 2015 đang có hiệu lực pháp luật nên được áp dụng.

Tòa án lập biên bản về việc công khai chứng cứ, hòa giải và đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung. Tòa án xét xử trong phạm vi đương sự có yêu cầu. Các đương sự thừa nhận đã tiếp cận đầy đủ chứng cứ của nhau.

[2].Về nội dung:

Xét thấy, ông Trần Văn Đô L có cho ông Trần Văn Đô S mượn chứng minh thư mang tên Trần Văn Đô L để xác lập hợp đồng lao động và tham gia đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 05/2012 đến tháng 04/2013 tại Công ty TNHH Shilla B. Trong khi đó, ông Trần Văn Đô L cũng tham gia lao động tại công ty TNHH Giày Hùng Ngh từ tháng 12/2012 đến tháng 08/2017 tại Công ty TNHH Ihoa V từ tháng 4/2018 đến tháng 9/2018 theo số sổ bảo hiểm xã hội là 8012085673. Nay ông Trần Văn Đô L không được hưởng tiền bảo hiểm của chính mình là sổ BHXH số 8012085673 nên có yêu cầu Tòa án vô hiệu hợp đồng lao động giữa ông Trần Văn Đô L (do ông Trần Văn Đô S) tại từ tháng 05/2012 đến tháng 4/2013 là có căn cứ. Bởi vì đối tượng lao động thực sự lao động trong giai đoạn này tại Công ty TNHH Shilla B là ông Trần Văn Đô S không phải là ông Trần Văn Đô L.

Việc ông La cho ông S mượn giấy chứng minh nhân dân để đi làm tại Công ty TNHH Shilla B là vi phạm nguyên tắc "trung thực" theo quy định tại khoản 1 Điều 15 của Bộ Luật Lao động, vi phạm các hành vi bị cấm như gian lận, giả mạo hồ sơ trong việc thực hiện BHXH, BHTN theo quy định tại khoản 4 Điều 17 của Luật BHXH số 58/2014/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2014 do đó Sổ

BHXH số 8012015996 cần điều chỉnh từ tên Trần Văn Đô L thành tên Trần Văn Đô S là phù hợp thực tế.

Ông Trần Văn Đô S, Công ty TNHH Shilla B không có tranh chấp gì trong vụ án này nên không đề cập xem xét.

[3].Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội hướng dẫn về án phí, lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự tự nguyện của ông Trần Văn Đô L tự nguyện chịu án phí lao động sơ thẩm thay cho Công ty TNHH Shilla B nên Công ty TNHH Shilla B không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 32, Điều 35, Điều 39, Điều 68 Điều 91, Điều 93, Điều 97, Điều 147, Điều 195, Điều 196, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 13, Điều 18, Điều 21 và Điều 49 Bộ luật lao động; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn Đô L về việc: "*Tranh chấp yêu cầu vô hiệu hợp đồng lao động và hủy sổ bảo hiểm xã hội*" với Công ty TNHH Shilla B.

1.1. Vô hiệu hợp đồng lao động giữa ông Trần Văn Đô L với Công ty TNHH Shilla B từ tháng 05/2012 đến tháng 4/2013;

1.2. Điều chỉnh tên Trần Văn Đô L trên sổ bảo hiểm số 8012015996 thành tên Trần Văn Đô S.

1.3 Ông Trần Văn Đô L và ông Trần Văn Đô S được quyền liên hệ cơ quan BHXH tỉnh L để điều chỉnh thay đổi tên từ Trần Văn Đô L trên sổ BHXH số 8012015996 thành tên Trần Văn Đô S.

2.Về án phí lao động sơ thẩm: Ông Trần Văn Đô L tự nguyện nộp 300.000đồng án phí lao động sơ thẩm, sung vào Ngân sách Nhà nước.

3. Án xét xử công khai sơ thẩm, các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ để xin xét xử phúc thẩm.

4.Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
-Các đương sự;
-TAND Tỉnh Long An;
-VKSND huyện Đức Hòa;
-Chi cục THA huyện Đức Hòa;
-Lưu.

Nguyễn Thị Kim Cương

Thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Trương Thị Kim Tiến – Nguyễn Thị Rạt **Nguyễn Thị Mộng Thúy**